

Bản án số: 36/2023/HS-PT  
Ngày 13-6-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng  
Bà Nguyễn Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Như Quỳnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Vang-Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Văn T tại Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Trịnh Văn T**, sinh năm 1989 tại Bình Phước

Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị C1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/11/2012 bị áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 30 tháng đã chấp hành xong; ngày 28/3/2017 bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2022 cho đến nay “có mặt”.

Ngoài ra còn có bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 20/12/2021 đến ngày 12/01/2022, các bị cáo Trịnh Văn T, Điều X đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T và xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2021, bị cáo Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61Z1-3160 đi từ xã L, huyện P đến nhà bị cáo Điều X tại ấp P-T, xã T, huyện H chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì các bị cáo cùng thống nhất đi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Điều X đến xưởng gỗ của bị hại ông Nguyễn Văn M ở ấp T, xã T, huyện H thì thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định đi vào tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo Trịnh Văn T dắt xe mô tô giấu vào lô cao su đối diện xưởng gỗ rồi cùng bị cáo Điều X đi bộ vào trong xưởng gỗ lấy trộm 01 bình ắc quy trên xe máy cuộc rồi cùng khiêng ra để dưới mương thoát nước phía trước xưởng gỗ. Sau đó, các bị cáo quay vào lấy 01 cái kích thủy lực mang ra để gần vị trí đã để bình ắc quy trước đó rồi tiếp tục quay vào xưởng gỗ, bị cáo Trịnh Văn T lấy 01 bàn bóp me lưỡi cưa CD, còn bị cáo Đ Xông lấy 01 máy hàn điện mang ra vị trí cất bình ắc quy và kích thủy lực để cất giấu. Tiếp đó, bị cáo Điều X đứng canh tài sản vừa trộm được còn bị cáo Trịnh Văn T đi vào lô cao su dắt xe mô tô ra, cùng bị cáo Điều X khiêng tài sản vừa trộm cắp được lên xe mô tô, bị cáo Trịnh Văn T điều khiển xe chở bị cáo Đ Xông cùng tài sản chiếm đoạt được mang về cất giấu ở sau vườn nhà của bị cáo Trịnh Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTTHS ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt ở trên là 1.715.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 09 giờ ngày 12/01/2022, bị cáo Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61Z1-3160 đi từ xã L, huyện P đến nhà bị cáo Điều X tại ấp P-T, xã T, huyện H chơi. Tại đây, bị cáo Trịnh Văn T nói với bị cáo Điều X: “Giờ anh em mình đi lòng vòng kiếm tiền” với ý là rủ bị cáo Điều X đi trộm cắp tài sản thì bị cáo Điều X đồng ý. Tiếp đó, bị cáo Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61Z1-3160 chở bị cáo Điều X đi từ xã T về hướng xã T, huyện H. Khi đến khu vực tổ B, ấp S, xã T thì bị cáo Trịnh Văn T dừng xe lại và nói với bị cáo Điều X: “Xuống xem có xe không lấy trộm đi” thì bị cáo Điều X trả lời: “Ừ” rồi xuống xe. Bị cáo Trịnh Văn T ngồi trên xe mô tô để đợi, còn bị cáo Điều X đi bộ đến trước nhà của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T1 thì nhìn thấy chiếc xe mô tô có biển số kiểm soát 93F1-213.15 nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ của bị hại đang dựng trước sân nhà (trên xe có cấm sấn

chìa khoá) không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo X đi bộ đến đứng bên trái xe mô tô, dùng tay phải vặn chìa khoá xe thì còi báo động chống trộm của xe mô tô kêu lên. Lúc này, bị hại từ trong nhà đi ra hỏi bị cáo X: “Mày làm gì vậy?” thì bị cáo nói: “Đi xin nước”, bị hại hỏi: “Xin nước sao xe tao hú còi?”. Nghe bị hại nói vậy thì bị cáo biết bị hại đã phát hiện nên bị cáo bỏ chạy ra đường bê tông, vào lô cao su tẩu thoát. Khi bị cáo Điều X đi bộ đến khu vực tổ G, ấp S, xã T thì thấy 01 chiếc xe mô tô có biển số kiểm soát 93R1-1662 nhãn hiệu Hamco màu tím của bị hại bà Nguyễn Thị T2 đang dựng trong lô cao su, trên xe có cắm sẵn chìa khoá, cách xe khoảng 100 mét có 01 người phụ nữ đang trút mũ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo ngồi lên xe, dùng tay phải mở khoá, đề nổ máy rồi chạy xe về nhà của bị cáo cất giấu. Bị cáo Trịnh Văn T đứng đợi bị cáo Đ Xông khoảng 20 phút nhưng không thấy bị cáo Điều X quay lại thì nghĩ bị cáo Điều X đã lấy trộm được xe mô tô đi về nhà nên bị cáo Trịnh Văn T cũng đi về nhà tại xã L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTTTHS ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô có biển số kiểm soát 93F1-213.15 nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Vision, màu sơn đỏ nâu, số máy JF66E1078451, số khung 5818GY986225 của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh T1 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 16.800.000 đồng;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTTTHS ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô có biển số kiểm soát 93R1-1662, nhãn hiệu Hamco màu sơn nâu, số máy LFPD1P50FMG35A204905, số khung RPDDCG3PD6A004905 của bị hại bà Nguyễn Thị T2 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 550.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn T, Điều X cùng phạm tội trộm cắp tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm a, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 12/9/2022; ngoài ra còn xử phạt bị cáo Điều X, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, bị cáo Trịnh Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo đều trong phạm vi và thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trịnh Văn T hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Điều X, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Văn T, thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân rất xấu đã bị áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 30 tháng và đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà bị cáo tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm minh tù có thời hạn tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là người chủ mưu, rủ rê bị cáo Điều X là người chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng Toà án cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng đối với bị cáo là thiếu sót nên cần phải bổ sung tình tiết này đối với bị cáo. Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng gia đình bị cáo đã thu hồi các tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn M nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có sự nhầm lẫn, không đúng quy định của pháp luật, vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự này mà bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp. Mặc dù Toà án cấp sơ thẩm có những sai sót nêu trên nhưng về hình phạt xét thấy Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 26 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Những vấn đề sai sót đã được nêu ra ở trên Toà án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Văn T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn T.

2. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

**Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 12/9/2022.**

4. Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hớn Quản;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Nhân**